

## CHÍNH TRỊ - LUẬT

# TÁC ĐỘNG CỦA NHÂN TỐ MỸ ĐỐI VỚI AN NINH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

Bùi Thị Thảo\*

**Tóm tắt:** Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, ngược với nhận định cho rằng vai trò của Mỹ ở châu Á sẽ lu mờ trước ưu thế địa-chính trị và sự bành trướng ảnh hưởng không ngừng của Trung Quốc, quyền lực của Mỹ tại Đông Á vẫn chưa từng suy giảm. Từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, hồ sơ hạt nhân Bắc Triều Tiên hay tương lai các nền dân chủ Đài Loan, Hongkong (Đông Bắc Á) đến sự đồng thuận của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và vấn đề Biển Đông (Đông Nam Á), Mỹ đều hiện diện với vai trò một thành tố an ninh quan trọng hàng đầu, không thể thay thế. Đối với Việt Nam, tuy chưa là đối tác chiến lược nhưng Mỹ là một trong số rất ít quốc gia có tầm ảnh hưởng quan trọng bậc nhất đối với các mục tiêu an ninh và phát triển quốc gia. Dưới góc độ phân tích thực trạng an ninh, phát triển của Việt Nam và cơ hội, thách thức từ mối quan hệ với Mỹ, bài báo đưa ra đánh giá về tác động của Mỹ đối với an ninh và phát triển của Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** nhân tố Mỹ, an ninh và phát triển của Việt Nam, tác động.

### 1. Môi trường an ninh và phát triển của Việt Nam đầu thế kỷ XXI

An ninh và phát triển là mục tiêu chiến lược quốc gia then chốt của Việt Nam. Theo đó, để triển khai mục tiêu phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, đảm bảo an ninh quốc gia là nhiệm vụ then chốt nhất, có ý nghĩa sống còn.

Tuy vậy, không gian an ninh và môi trường phát triển của Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến nay đang chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ chuyển biến đa chiều, bất định và vô cùng phức tạp của

tình hình thế giới, khu vực. Bất ổn toàn cầu do sự bùng nổ các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống; sự suy thoái vai trò của các định chế quyền lực toàn cầu; xu thế quốc tế hóa thúc đẩy sự tùy thuộc ngày càng lớn giữa các quốc gia, dân tộc; sự chuyển dịch trọng tâm quyền lực từ Tây sang Đông; sự điều chỉnh chiến lược và cạnh tranh quyền lực giữa các cường quốc, các cực sức mạnh để thiết lập trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh là những đặc điểm lớn chi phối tình hình thế giới và khu vực đầu thế kỷ XXI. Trong đó, cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc trên nhiều lĩnh vực (đặc biệt là kinh tế, quân sự) và

quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Nam Á có tác động sâu sắc, toàn diện đến an ninh quốc gia và các mục tiêu phát triển của Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, an ninh và phát triển của Việt Nam còn phụ thuộc chặt chẽ vào nội lực nền tảng quốc gia, đặc biệt là các nhân tố tạo ra nguồn lực và định hình phương thức hành xử. Ngoài những yếu tố nội sinh truyền thống (văn hóa, nhân lực, tài nguyên thiên nhiên, hệ thống chính trị ổn định...), trong tương tác với tình hình quốc tế hai thập niên đầu thế kỷ XXI, an ninh và phát triển của Việt Nam hiện nay chịu tác động lớn nhất từ hai phương diện sau:

*Thứ nhất, Việt Nam có vị trí địa-chính trị<sup>1</sup> quan trọng trong chiến lược bành trướng quyền lực của các cường quốc chủ chốt, trước hết là Mỹ và Trung Quốc ở khu vực Đông Nam Á và Đông Á.*

Nằm ở đông nam bán đảo Đông Dương, có vai trò ngày càng cao trong ASEAN và các cơ chế hợp tác mờ, đa phương của tổ chức này, Việt Nam trở thành quốc gia chiếm giữ vị trí đặc biệt trong chính sách đối ngoại của Mỹ và Trung Quốc, do sự cộng hưởng các yếu tố địa lý, lịch sử và chính trị có tính đặc thù. Mặt khác, Việt Nam là một quốc gia ven biển<sup>2</sup>, có đường bờ biển dài 3.260 km (không kể các đảo) và diện tích vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán chiếm khoảng 1.000.000 km<sup>2</sup> Biển Đông - vùng biển nằm ở trung tâm “ba biển” của Đông Á là Ấn Độ Dương - Biển Đông và

các biển Đông Bắc Á - Tây Thái Bình Dương. Vị trí địa chiến lược này mang đến cho Việt Nam cơ hội lớn để phát triển quốc gia dựa trên sở hữu nguồn tài nguyên biển đa dạng, quan trọng và dồi dào nhưng mặt khác, cũng đặt Việt Nam trước thách thức khi trở thành một trận địa quan trọng trong chiến lược của các cường quốc ở Đông Á, khu vực đang quy tụ cạnh tranh và xung đột địa-chính trị hết sức phức tạp.

Ngay khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, vị trí địa - chiến lược của Việt Nam là nhân tố được Mỹ chú trọng và đưa vào các tính toán chiến lược ở châu Á<sup>3</sup>. Gần ba thập niên tiếp theo, vị trí<sup>4</sup> của Việt Nam càng được cụ thể hóa trong các chiến lược an ninh quốc gia Mỹ, nhất là dưới Chính quyền Tổng thống G.W. Bush, Barack Obama. Từ năm 2017 đến nay, Việt Nam tiếp tục được Chính quyền Tổng thống Donald Trump chú trọng với vai trò một “đối tác chiến lược tiềm năng” trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Tháng 6/2019, Báo cáo Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Bộ Quốc phòng Mỹ đã liệt kê Việt Nam là một *đối tác an ninh mới nổi* quan trọng mà Mỹ cần tăng cường hợp tác. Trong khi đó, Việt Nam cũng là *đối tác chiến lược toàn diện* của Trung Quốc (2008), có vị trí địa-chính trị quan trọng trong cùng không gian an ninh ở Đông Á. Do đó, trong chiến lược đẩy mạnh tham vọng cường quốc của Trung Quốc ở châu Á - Thái Bình Dương, hướng tới mục tiêu

chấn hưng dân tộc và hoàn thành “giấc mộng Trung Hoa”, Việt Nam luôn được tính đến như một vị trí địa chiến lược trung tâm trong hướng “*Nam tiến*” và “*biển tiến*”. Điều này được nhận thấy qua hiện diện của Việt Nam trong các “công cụ” để “tập hợp lực lượng”, kết nối, dẫn dắt và định hình “luật chơi” của Trung Quốc ở khu vực như: Sáng kiến “vành đai, con đường” (BRJ); khái niệm “cộng đồng nhân loại cùng chung vận mệnh”; phương thức ngoại giao tài chính; kiểm soát dòng chảy hạ nguồn sông Mekong<sup>5</sup>; hoàn thành khuôn khổ Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) không thực chất và bắt đầu tiến trình đàm phán COC 11 bên (thay vì hai bên)... Có thể nói, tuy không là đối tác lớn nhưng Việt Nam có vị trí địa-chính trị quan trọng trong chiến lược bành trướng quyền lực của cả Mỹ và Trung Quốc.

Theo đó, trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung trên nhiều trận địa trở nên quyết liệt hiện nay, vị trí địa-chính trị này trở thành nhân tố nhạy cảm đối với an ninh và phát triển Việt Nam, nhất là khi các tranh chấp và hành xử xung quanh vấn đề Biển Đông liên quan trực tiếp đến lợi ích quốc gia căn bản của Việt Nam trở nên gay gắt, phức tạp. Yêu sách chủ quyền vô lý và hành động ngang ngược, bất chấp luật pháp của Trung Quốc từ năm 2009 đến nay không chỉ gây tổn hại an ninh và phát triển của Việt Nam, mà còn thúc đẩy quân sự hóa Biển Đông với sự tăng cường hiện diện quân sự của các cường quốc, ảnh hưởng

nhằm trọng đến môi trường hòa bình và xu hướng phát triển ở khu vực.

*Thứ hai, Việt Nam có quy mô quốc gia trung bình và tài nguyên quyền lực hạn chế.* Yếu tố này quy định mục tiêu và đường hướng phát triển đất nước nhưng đồng thời là điểm yếu của Việt Nam trong quan hệ quốc tế hiện nay, khi sức mạnh kinh tế và năng lực quân sự - hai thước đo quyền lực quốc gia quan trọng nhất - đều không phải là ưu thế của Việt Nam.

*Về kinh tế,* theo đánh giá của Ủy ban Kinh tế - xã hội khu vực châu Á - Thái Bình Dương thuộc Liên Hợp quốc (UNESCAP), Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, ổn định với tỷ lệ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) bình quân đạt 7,2% giai đoạn 2000-2010, GDP bình quân đầu người năm 2010 khoảng 1.200 USD, gấp ba lần so với năm 2000<sup>6</sup>. Từ thập niên thứ hai của thế kỷ XXI đến nay, tuy chịu tác động từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Việt Nam vẫn duy trì các chỉ số tăng trưởng tích cực: tốc độ phát triển kinh tế 6 tháng đầu năm 2019 đạt 6,76%, tuy thấp hơn cùng kỳ năm 2018 (7,05%) nhưng là mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ giai đoạn 2011-2017. Tăng trưởng kinh tế tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam giải quyết tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, nâng cấp cơ sở hạ tầng, tăng cường bình đẳng giới, nâng cao phúc lợi xã hội... Tuy nhiên, một thực tế khác là,

quy mô nền kinh tế Việt Nam hiện nay vẫn ở mức trung bình ở Đông Nam Á, an ninh tài chính thấp, nguy cơ lạm phát cao, tiềm lực khoa học - công nghệ còn hạn chế và nhất là phụ thuộc lớn vào các đối tác cường quốc, đặc biệt là Trung Quốc và Mỹ. Nghiên cứu của học giả François Nicolas trên báo Le Monde (Pháp) cho thấy, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc từ đầu năm 2018, nhất là từ tháng 5/2019 đến nay đã tác động mạnh mẽ đến kinh tế Việt Nam, làm cho “xuất khẩu tính chung tăng 6,7%, xuất sang Mỹ tăng 28%. Tỷ lệ nhập siêu của Mỹ đối với Trung Quốc giảm bao nhiêu thì nhập siêu đối với Việt Nam tăng bấy nhiêu”<sup>7</sup> Mặt khác, đi kèm với “tăng trưởng nóng”, kinh tế Việt Nam cũng đối mặt với nguy cơ rủi ro cao khi tiềm năng phát triển giảm, mất cân đối cung - cầu tăng, nợ công tăng nhanh trong khi quản lý nợ chưa hiệu quả<sup>8</sup>,... Như vậy, quy mô nhỏ, ít được hỗ trợ bởi khoa học công nghệ, đang trong quá trình chuyển đổi và lệ thuộc là những hạn chế lớn khiến kinh tế Việt Nam khó tự chủ và an ninh kinh tế dễ bị tổn thương.

Về quân sự, quân đội Việt Nam có quy mô lớn thứ hai ở Đông Nam Á (sau Indonesia), được đánh giá cao về năng lực tác chiến, kinh nghiệm và khả năng chuyên nghiệp hóa. Dù vậy, quy mô và trình độ quân đội (về nhân sự và vũ khí) của Việt Nam hiện nay đang trong quá trình hiện đại hóa ở cả ba lĩnh vực (lực quân, không quân, hải quân) và vẫn chưa đáp ứng tốt các nhiệm vụ an ninh

phức tạp trong tình hình mới. Theo số liệu của Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm (SIPRI), chi tiêu quốc phòng của Việt Nam năm 2018 là 5,5 tỷ USD, lớn thứ tư ở Đông Nam Á (sau Singapore, Indonesia và Thái Lan) và có khả năng vượt 6 tỷ USD vào năm 2020. Tuy vậy, do không có tổ hợp công nghiệp quốc phòng hùng mạnh như các quốc gia khác, tiến trình hiện đại hóa quân đội của Việt Nam sẽ thụ động. Mặt khác, để tăng cường tiềm lực quân đội hiện nay, việc đổi mới lý luận quân sự, cải cách tổ chức quân đội, hiện đại hóa vũ khí, thiết bị quân sự... đòi hỏi Việt Nam một nguồn lực lớn và điều này là khó đáp ứng trong thời gian ngắn khi các nguồn lực giới hạn của đất nước đang bị phân tán cho nhiều mục tiêu dân sự khác. Ngoài ra, khi so sánh với các nền quốc phòng lớn ở Đông Á (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc...), thứ hạng của Việt Nam còn thấp, nhất là thực tiễn hợp tác quân sự quốc tế.

Do đó, tuy được đánh giá cao về mức độ ổn định chính trị và tiềm năng phát triển kinh tế nhưng thực lực quốc gia được đo bằng các chỉ số căn bản của Việt Nam vẫn đang ở tầm cỡ trung bình tại khu vực. Tình hình này chi phối mạnh mẽ định hướng phát triển quốc gia và ở mức độ nhất định, làm hạn chế tính tự chủ trong đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, trung lập mà Đảng và Nhà nước Việt Nam theo đuổi trong không gian an ninh ngày càng toàn cầu hóa và ưu thế thuộc về các cường quốc.

*Đáng chú ý*, quan hệ ngoại giao hài hòa của Việt Nam với Mỹ và Trung Quốc là một hiện thực và là thách thức đối ngoại - an ninh lớn nhất đối với Đảng và Nhà nước Việt Nam. Hiện thực này thúc bách một chiến lược phát triển nhằm gia tăng các nguồn sức mạnh quốc gia.

Tất cả những yếu tố trên khiến Việt Nam gặp bất lợi trong mục tiêu tạo dựng, duy trì không gian an ninh để phát triển quốc gia hiện nay, cũng như trong nhiều thập niên tới - khi trật tự quyền lực của khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang "không ngừng được tái cấu trúc". Một trong những chiến lược quan trọng để Việt Nam giảm thiểu bất lợi từ hiện thực an ninh này là vận dụng hiệu quả chính sách đối ngoại chủ động, đa phương, *giải quyết tốt quan hệ "đối tác" - "đối tượng"* để phát huy tối đa cơ hội và hạn chế thách thức, trước hết là đối với nhân tố cường quốc, như Mỹ - đối tác mang tầm chiến lược, có vai trò vô cùng quan trọng đối với an ninh và phát triển của Việt Nam hiện nay.

## **2. Tác động của nhân tố Mỹ đến an ninh và phát triển của Việt Nam hiện nay**

*2.1. Mỹ là nhân tố cường quốc có tầm ảnh hưởng đặc biệt quan trọng đối với an ninh và phát triển của nền quốc phòng Việt Nam.*

Hợp tác an ninh - quốc phòng giữa Mỹ và Việt Nam được khởi đầu muộn, trên một nền tảng khó khăn, nhưng sự phát triển ngày càng thực chất của mối

quan hệ song phương trên lĩnh vực này đã mang lại những tác động không nhỏ tới các mục tiêu an ninh và phát triển của nền quốc phòng Việt Nam.

*Trước hết*, Mỹ chiếm vị trí ngày càng quan trọng trong chính sách đối ngoại quốc phòng - an ninh và mục tiêu tăng cường tiềm lực quốc phòng của Việt Nam.

Tầm quan trọng của Mỹ được Việt Nam sớm khẳng định thông qua việc xác lập vị trí, vai trò của cường quốc này trong hoạch định đối ngoại quốc phòng - an ninh và trong triển khai kế hoạch tăng cường tiềm lực quân sự. Điều này được Việt Nam thúc đẩy dưới thời Tổng thống G.W. Bush và tiếp tục tăng cường dưới thời Tổng thống B.Obama bằng việc thiết lập các cơ chế đối thoại và tăng cường hợp tác quốc phòng sau khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện (tháng 7/2013). Trong Tuyên bố chung được công bố ngày 25/7/2013, sau đó được nhấn mạnh trong các Tuyên bố chung ngày 31/5/2017 và ngày 12/11/2017, Việt Nam cùng Mỹ khẳng định "nhất trí tăng cường quan hệ quốc phòng song phương"<sup>9</sup>, thúc đẩy và mở rộng hợp tác nhiều nội dung trong lĩnh vực này. Trước nhu cầu an ninh gia tăng, sự phát triển của quan hệ đối tác toàn diện và việc Mỹ ngày càng chú trọng vai trò Việt Nam trong các hoạch định chiến lược<sup>10</sup>, Việt Nam đã khẳng định mối quan tâm lớn đối với Mỹ như một đối tác hàng đầu để thúc đẩy các liên kết an ninh - quốc phòng. Trong việc tăng cường tiềm lực quân sự của

Việt Nam, Mỹ là quốc gia cung cấp sự hỗ trợ và hợp tác tích cực, đa dạng và hiệu quả nhất. Điều này được nhìn thấy trong nhiều hạng mục: giao lưu quốc phòng và đào tạo nhân sự quốc phòng; hiện đại hóa trang thiết bị, vật tư quân sự; phát triển công nghiệp quốc phòng<sup>11</sup>; hợp tác an ninh với bên thứ ba..., nhất là với ASEAN. Trong đó, việc hỗ trợ xây dựng năng lực đảm bảo an ninh biển cho Việt Nam đạt kết quả đáng ghi nhận. Đến nay, Mỹ đã tiến hành trao đổi thông tin tình báo, đề xuất tập trận chung, bán thiết bị quân sự cho Việt Nam (trong đó có 6 tàu tuần tra cao tốc bảo vệ bờ biển, máy bay tuần tra P3-Orion, radar Raytheon, 6 máy bay không người lái...)<sup>12</sup>

*Thứ hai, Mỹ có vai trò đặc biệt quan trọng đối với an ninh biển của Việt Nam.* Từ đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI đến nay, Việt Nam đối mặt với các thách thức an ninh biển ngày càng thường xuyên, có mức quan trọng gia tăng trên cả ba phương diện<sup>13</sup> gây nên nguy cơ xung đột leo thang, tác động lớn đến môi trường an ninh quốc gia và tình hình phát triển đất nước. Trong tiến trình giải quyết tranh chấp ở Biển Đông hiện nay, Mỹ là nhân tố có tiếng nói trọng lượng, có khả năng kiềm chế hoặc thúc đẩy xung đột trực tiếp ở cấp độ song phương và đa phương giữa các bên tranh chấp. Từ năm 2009<sup>14</sup>, khi Trung Quốc có nhiều động thái áp đặt chủ quyền tại Biển Đông, Mỹ đã có hàng loạt hành động biểu lộ sự phản đối công khai và mạnh mẽ. Những tuyên bố và

hành động từ Mỹ góp phần quan trọng cho việc thực hiện chính sách đấu tranh bảo vệ chủ quyền *công khai, hòa bình và quốc tế hóa* của Việt Nam. Ảnh hưởng của Mỹ đối với hành trình đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh hải hợp pháp của Việt Nam là đặc biệt quan trọng và không thể thay thế.

Nhiều sự kiện trong thập niên qua cho thấy thực tế này. Việc Mỹ cùng Việt Nam thiết lập cơ chế Đối thoại thường niên về chính sách quốc phòng (2010); dỡ bỏ lệnh cấm vận vũ khí sát thương đối với Việt Nam (tháng 5/2016); lần đầu tiên cho tàu sân bay USS Carl Vinson hiện diện tại Đà Nẵng (tháng 3/2018); đặc biệt là phản ứng công khai và ngày càng mạnh mẽ, trực tiếp của Mỹ<sup>15</sup> đối với hành xử thô bạo của Trung Quốc tại Biển Đông suốt thời gian qua, nhất là từ tháng 7/2019, đã khẳng định vai trò quan trọng của Mỹ đối với tự do hàng hải và an ninh Biển Đông có lợi cho Việt Nam. Cho đến nay, Mỹ là *đối tác cường quốc duy nhất* của Việt Nam thể hiện lập trường trực tiếp ủng hộ Việt Nam mạnh mẽ, thường trực nhất và có ảnh hưởng quan trọng nhất<sup>16</sup> trong bối cảnh Trung Quốc xâm hại chủ quyền biển, đảo Việt Nam và ngoan cố cáo buộc Mỹ can dự an ninh Biển Đông. Hiện thực này thúc đẩy Việt Nam nhanh chóng triển khai liên kết kinh tế và quốc phòng chiến lược với các cường quốc chủ chốt, nhất là Mỹ. Đây là một trong những mục tiêu an ninh và phát triển quan trọng của Việt Nam hiện nay.

Tuy vậy, điểm cần lưu ý là, hiệu quả tác động từ nhân tố Mỹ cần được đánh giá khách quan, đầy đủ hơn bởi Việt Nam có mối quan hệ an ninh quốc phòng non trẻ, đặc thù và không có hiệp định quân sự mang tính ràng buộc với Mỹ như với các nước đồng minh của cường quốc này (Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Philippines, Thái Lan). Hơn nữa, Việt Nam cần thiết phải thực hiện chính sách quốc phòng “3 không” để đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc đối ngoại đa phương và hòa bình. Tinh thần này làm hạn chế hiệu quả hợp tác quốc phòng Mỹ - Việt<sup>17</sup>, đồng thời cũng khiến Việt Nam có nhiều khả năng rơi vào tình trạng bị Trung Quốc “trút giận” khi nước này đáp trả những hành động ngày càng quyết đoán, mạnh mẽ của Mỹ chống lại tham vọng Trung Quốc tại Biển Đông<sup>18</sup>. Do thế, tầm quan trọng của Mỹ đối với an ninh biển Việt Nam lại gia tăng nhưng không chỉ bao gồm các tác động tích cực.

Ngoài ra, với quy mô quốc gia to lớn, thực lực quân sự hùng mạnh và vị thế quốc tế dẫn đầu thế giới, sự hỗ trợ của Mỹ tạo động lực quan trọng để Việt Nam thực hiện thành công các nhiệm vụ an ninh quốc tế.

## *2.2. Nhân tố Mỹ trong mục tiêu an ninh và phát triển kinh tế của Việt Nam đầu thế kỷ XXI*

Những bước tiến trong nền kinh tế Việt Nam hai thập niên đầu thế kỷ XXI ghi nhận kết quả hợp tác Việt - Mỹ như một trong những nhân tố đóng góp có dấu ấn đậm nét nhất.

Thế kỷ XXI mở ra đối với nền kinh tế Việt Nam bằng sự kiện quan trọng, có tính chất bước ngoặt trong quan hệ kinh tế Việt - Mỹ. Sau 9 vòng đàm phán kể từ năm 1996, ngày 13/7/2000, Hiệp định Thương mại song phương (BTA) đã được ký tại Washington D.C. Hiệp định không chỉ tạo nên cơ sở pháp lý cho hợp tác kinh tế Việt - Mỹ, thúc đẩy thương mại và đầu tư của nền kinh tế lớn nhất thế giới vào Việt Nam, mà còn mở ra cơ hội lớn để kinh tế Việt Nam bước ra thị trường thế giới. Sau khi BTA chính thức có hiệu lực (năm 2001), thương mại và đầu tư của Mỹ vào Việt Nam tăng trưởng nhanh chóng. Quan trọng hơn, BTA đã “thúc đẩy kinh tế Việt Nam chuyển đổi phù hợp với kinh tế khu vực và quốc tế, và do đó có tác động sâu sắc và lâu dài đối với các mặt kinh tế và xã hội của Việt Nam”<sup>19</sup>, tạo ra động lực để kinh tế Việt Nam phát triển mạnh mẽ và hội nhập thế giới. Sau BTA, Mỹ cấp cho Việt Nam quy chế Quan hệ Thương mại Bình thường (NTR - 2002), xây nên những nấc thang vững chắc để Việt Nam gia nhập WTO (ngày 11/1/2007)<sup>20</sup> và chính thức ghi tên vào bản đồ kinh tế toàn cầu. Quy chế Quan hệ Thương mại Bình thường Vĩnh viễn (PNTR) được Mỹ cấp cho Việt Nam ngay sau đó (năm 2007) đã nâng giá trị xuất khẩu của Việt Nam lên hơn 10 tỷ USD, tăng gấp 10 lần so với năm 2001.

Hiện nay, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với giá trị thương mại song phương không ngừng gia tăng: từ 451 triệu USD năm 1995

lên gần 52 tỷ USD năm 2016. Năm 2016, Việt Nam là thị trường xuất khẩu tăng trưởng nhanh nhất của Mỹ, có trị giá hơn 10 tỷ USD. Xuất khẩu của Mỹ sang Việt Nam tăng 77% trong giai đoạn 2014-2016. Đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam cũng tăng đáng kể, tăng gần 10 tỷ USD tính từ năm 2009<sup>21</sup>. Hợp tác kinh tế với Mỹ còn là cơ hội để Việt Nam tiếp cận công nghệ hiện đại, thúc đẩy cải tiến cơ sở hạ tầng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh. Ngoài ra, Mỹ cũng mang lại cho Việt Nam cơ hội thụ hưởng nhiều sáng kiến thương mại như GSP, TIFA, BIT... cùng cơ hội tham gia các cơ chế hợp tác đa phương toàn cầu.

Tuy nhiên, hiện nay, Mỹ vẫn kiểm soát thâm hụt thương mại với Việt Nam bằng các rào cản như thuế chống bán phá giá, quy định về sở hữu trí tuệ, vệ sinh an toàn thực phẩm. Mỹ cũng là thị trường đòi hỏi khắt khe về hệ thống tiêu chuẩn của hàng hóa nhập khẩu như quy định chặt chẽ về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng, công dụng của sản phẩm. Do vậy, hợp tác kinh tế - thương mại với Mỹ, một mặt tạo ra động lực phát triển về nhiều phương diện, mặt khác, cũng gây ra không ít áp lực cho nền kinh tế Việt Nam vốn còn nhiều lỗ hổng về quy trình sản xuất, cơ sở pháp lý, kinh tế đối ngoại và trình độ hội nhập. Việc mới đây, Bộ Thương mại Mỹ ra thông cáo ngày 2/7/2019 cho biết

sẽ áp thuế đến 456,23% đối với một số loại thép của Việt Nam nhưng sản xuất tại Hàn Quốc và Đài Loan<sup>22</sup> - hai thị trường thép đang bị Mỹ đánh thuế - gây không ít áp lực cho các ngành xuất khẩu của Việt Nam.

*2.3. Nhân tố Mỹ góp phần xác lập vị thế của Việt Nam như quốc gia kiến tạo hòa bình và có vai trò tích cực, ngày càng quan trọng ở khu vực Đông Nam Á và Đông Á.*

Sau khi mang lại lực đẩy tạo nên bút phá về mặt chính trị - ngoại giao, mở ra không gian đối ngoại rộng lớn cho Việt Nam từ đầu thập niên 1990 với việc bình thường hóa quan hệ<sup>23</sup>, Mỹ tiếp tục góp phần quan trọng trong việc xác lập vị thế của Việt Nam ở khu vực và thế giới. Tác động này có thể nhận thấy qua các khía cạnh sau:

- Việt Nam là một trong ít các quốc gia vừa và nhỏ ở Đông Nam Á được xác định cụ thể trong các chiến lược lớn của Mỹ đối với châu Á từ đầu thế kỷ XXI đến nay. Trong đó, các chiến lược "Xoay trục" sang châu Á Thái Bình Dương (năm 2011), Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (tháng 6/2019) đều liệt kê Việt Nam là một *đối tác an ninh* quan trọng của Mỹ. Định vị này là cơ sở quan trọng khẳng định chiều hướng tiến triển của quan hệ mang tầm chiến lược Mỹ - Việt, đồng thời góp phần quan trọng nâng cao vị thế quân sự, vị thế quốc gia của Việt Nam như một quốc gia trung tâm ở Đông Nam Á và châu Á.



Việt Nam là điểm đến được Mỹ lựa chọn để triển khai các sự kiện đối ngoại trọng đại. Chính sách đối ngoại năng động, yêu chuộng hòa bình và môi trường an ninh quốc gia được đảm bảo mức độ cao đã củng cố vị trí của Việt Nam như điểm đến an toàn và tin cậy cho hàng loạt sự kiện đối ngoại trọng đại đầu thế kỷ XXI. Trong đó, việc Mỹ lựa chọn Việt Nam là một trong các quốc gia châu Á trong chuyến công du đầu tiên của Donald Trump trên cương vị tổng thống thứ 45 của nước Mỹ; lựa chọn thành phố Đà Nẵng (tại Diễn đàn Hợp tác kinh tế khu vực châu Á Thái Bình Dương 2017) để công bố Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và chọn Hà Nội để tiến hành Hội nghị thượng đỉnh lần thứ hai với Bắc Triều Tiên vào tháng 2/2019... là những sự kiện vô cùng ý nghĩa đối với hình ảnh, đất nước và dân tộc Việt Nam; khẳng định niềm tin chiến lược Việt - Mỹ được tăng cường và góp phần quan trọng nâng cao vị thế Việt Nam như quốc gia đủ tầm để tham gia, giải quyết các vấn đề quốc tế trọng đại.

Có thể nói, việc phát triển quan hệ song phương toàn diện với Mỹ một siêu cường có thực lực quốc gia hùng mạnh và tầm ảnh hưởng quốc tế sâu rộng, mạnh mẽ được thế giới thừa nhận - là thành công lớn của ngoại giao Việt Nam. Kết quả này tác động lớn, trực tiếp đến lợi ích quốc gia, định hướng phát triển đất nước và vị thế quốc tế của Việt Nam. Sự ủng hộ của Mỹ sẽ tạo cơ hội

để Việt Nam nhận được sự ủng hộ quốc tế lớn hơn trong việc bảo vệ các lợi ích quốc gia căn bản: đảm bảo toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; đảm bảo an ninh Biển Đông; duy trì hòa bình, thịnh vượng ở khu vực để hợp tác cùng phát triển. Thúc đẩy hợp tác sâu rộng với Mỹ cũng là phương thức hiệu quả để Việt Nam từng bước khẳng định uy tín, vị thế quốc tế, trước hết ở Đông Nam Á. Tư cách là đối tác (hướng đến đối tác chiến lược) của Mỹ, đặc biệt là sự ủng hộ của Mỹ đối với Việt Nam trong vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc (2008-2009; 2020-2021), Chủ tịch ASEAN (2010; 2020), Báo cáo viên Ủy ban Pháp lý của Liên Hợp quốc (tháng 11/2012) và nhiều tổ chức đa phương ở khu vực (APEC, ASEM, EAS...) là những động lực lớn để Việt Nam đóng vai trò tích cực hơn ở khu vực và hội nhập sâu vào nền chính trị thế giới. Hiện thực này chứng tỏ, Mỹ là lực đẩy quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu an ninh và phát triển của đối ngoại Việt Nam.

### 3. Kết luận

Mỹ là một trong những đối tác quan trọng nhất, có tầm ảnh hưởng to lớn đối với an ninh và phát triển của Việt Nam. Trong mỗi giai đoạn cụ thể, Mỹ có những tác động tích cực, tiêu cực ở nhiều mức độ, nhiều khía cạnh khác nhau nhưng điều khó phủ nhận là vai trò của Mỹ chưa bao giờ mờ nhạt trong các mục tiêu bảo vệ và xây dựng đất nước

của Việt Nam. Tuy vậy, trong cục diện thế giới đang “mất trật tự” và môi trường an ninh bất ổn chiếm ưu thế ở châu Á hiện nay, Mỹ có quá nhiều mối bận tâm. Trong đó, xung đột lợi ích quyết liệt với Trung Quốc đang chi phối mạnh mẽ, toàn diện nhất đến chính sách của Mỹ. Điều này là thách thức lớn đối với các quốc gia nhỏ và trung bình như Việt Nam trong quan hệ với các cường quốc. Đã đến lúc Việt Nam phải tận dụng triệt để những cơ hội từ mối quan hệ có tính chiến lược với các cường quốc, đặc biệt từ Mỹ, để gia tăng các nguồn lực quốc gia, khẳng định đường lối đối ngoại tự chủ và xây dựng vị thế quốc tế vững chắc. Điều đó cần thiết phải phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng nền kinh tế thịnh vượng, bền vững và tăng cường năng lực quân sự - quốc phòng hùng mạnh. Trong khuôn khổ cơ chế quan hệ đối tác toàn diện hiện nay, Việt Nam khó có thể đòi hỏi nhiều hơn ở Mỹ những đóng góp mạnh mẽ cần được bảo đảm bằng cơ sở pháp lý. Vì vậy, nâng tầm thực chất mối quan hệ song phương với Mỹ - xu thế đã có tiền đề và phù hợp với lợi ích cả hai nước - là bước đi cần thiết Việt Nam cần tích cực thúc đẩy trong thời gian tới ■

#### Chú thích:

1. Xem Trần Khánh (2015), “Khái niệm địa chiến lược”, *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, tr.35-42 và Nguyễn Ngọc Dung (2002), *Sự hình thành chủ nghĩa khu vực của ASEAN*. Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.13-14.
2. Trong lịch sử, các nhà nước phong kiến Việt Nam đã chiếm hữu và thực thi chủ quyền trên Biển Đông một cách rõ ràng, hòa bình và liên tục.

- Điều này được đẩy mạnh từ thời các chúa Nguyễn (thế kỷ XVII). Ngày 12/5/1977, Việt Nam ra tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa tại Biển Đông. Đây là văn bản pháp lý về biên giới phía của nước Việt Nam thống nhất. Ngày 12/11/1982, Việt Nam ra tuyên bố về đường cơ sở, ngày 21/6/2012, thông qua Luật biển Việt Nam. Xem thêm Nguyễn Ngọc Trường (2014), *Về vấn đề Biển Đông*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.61 Ngoài ra, từ đầu thập niên 1980 đến nay, Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định phân định biển với các nước láng giềng, như: Hiệp định về vùng nước lịch sử Việt Nam - Campuchia (1982), Hiệp định phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam và Trung Quốc trong vịnh Bắc Bộ (2000), Hiệp định phân định biên giới trên biển với Thái Lan (1997), Hiệp định phân định ranh giới thềm lục địa với Indonesia (2003)... Xem Lê Quý Quỳnh, Nguyễn Trường Giang (2012), *Các hiệp định phân định biển giữa Việt Nam với các nước láng giềng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Là lãnh thổ có bờ biển trải dài từ phía Nam Trung Quốc đến vịnh Thái Lan, nằm cạnh các dòng minh châu Á của Mỹ, sẵn sàng là yếu tố để Mỹ cân bằng chiến lược ở Đông Nam Á. Xem thêm Bùi Thị Thảo (2016), *Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Mỹ và Nga đối với Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.98.
  4. Bao gồm: vị trí địa - chiến lược, vai trò và tầm mức quan trọng của quốc gia.
  5. Hạ nguồn sông Mekong trải dài hơn 4.800 km, có hệ đa dạng sinh thái nước ngọt lớn thứ hai trên thế giới (chỉ sau hệ sinh thái nước ngọt của sông Amazon) với trên 1.300 loài cá. Hơn 70 triệu dân Đông Nam Á bao gồm 20 triệu người Việt Nam kiếm sống trực tiếp dựa vào nguồn tài nguyên sông Mekong. Kế hoạch phát triển năng lượng bằng đập thủy điện của Trung Quốc ở thượng nguồn đe dọa nghiêm trọng đến đời sống nhân dân các nước hạ nguồn, trong đó có Việt Nam.
  6. Trịnh Cường (2011), “An toàn Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản* số 819 (tháng 1/2011), tr. 109.
  7. Theo số liệu của François Nicolas trong *“Những nước châu Á hưởng lợi trong cuộc thương chiến” trên Le Monde* tại <https://doithoaionline2.blogspot.com/2019/07/rfi-icem-bao-ngay-24-07-2019.html>
  8. Từ năm 2010 đến nay, nợ công của Việt Nam tăng nhanh, gần chạm ngưỡng cho phép là 65%/GDP, hiệu quả đầu tư công thấp do chi số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) thấp so với Trung Quốc và các nước trong giai đoạn phát triển của khu vực, tuy đã giảm từ 9,2% (2006-2010) xuống còn 8,94% (2011-2015). Xem Hoàng Trường Giang (2017), *Quản lý nợ công và bảo đảm an ninh quốc gia của Việt Nam*”, *tạp chí Cộng sản* số 902, tr.72-73.

9. Xem Hà Mỹ Hương (2017), Việt Nam - Hoa Kỳ tăng cường quan hệ đối tác toàn diện, *Tạp chí Công sản*, số 898, tr.106 và Bùi Thị Thảo (2016), Nhân tố Hoa Kỳ trong chính sách quốc phòng - an ninh của Việt Nam hiện nay, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 8(197), tr.17.
10. Trong Chiến lược An ninh Quốc gia công bố tháng 2/2002, Việt Nam được Mỹ đề cập là "đối tác liên minh" (cùng với Thái Lan) trong cuộc chiến chống khủng bố ở châu Á. Sau đó (tháng 1/2010), Việt Nam được xác định là *đối tác mới* thuộc nhóm nước thứ hai ở Đông Nam Á mà Mỹ cam kết hợp tác trong chiến lược "Xoay trục" sang châu Á của chính quyền Barack Obama. Trong Chiến lược An ninh Quốc gia Mỹ công bố tháng 12/2017, Việt Nam là một trong 4 đối tác kinh tế và an ninh quan trọng của Mỹ ở Đông Nam Á (cùng với Indonesia, Malaysia và Singapore).
11. Mỹ tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề xúc tiến công nghiệp quốc phòng Việt - Mỹ để tạo điều kiện hiểu biết giữa các công ty Mỹ và các quan chức quốc phòng Việt Nam. Hội thảo chuyên đề về an ninh và nhân thức hàng hải (2016) gồm các chủ đề như chiến tranh chống tàu ngầm, hệ thống máy bay không người lái (UAS), hàng không, phần cứng và phần mềm an ninh mạng. Các công ty Mỹ còn chủ động gặp gỡ quan chức quốc phòng Việt Nam để tìm hiểu về thị trường và nắm bắt cơ hội hợp tác.
12. Xem Prashanth Parameswaran (2016), "US-Vietnam Defense Relations: Problems and Prospects" tại <https://thediplomat.com/2016/05/us-vietnam-defense-relations-problems-and-prospects/> và Bản tin Đài Phát thanh quốc tế Pháp ngày 4/6/2019 tại <http://www.rfi.fr/vi/quoc-tc/20190604-tin-doc-nhanh>
13. An ninh biển được xem xét gồm cả 3 nhóm: tranh chấp yếu sách biển và lãnh thổ; tăng cường hiện đại hóa quân sự và lực lượng chấp pháp làm gia tăng nguy cơ xung đột trên biển; việc sử dụng lực lượng bán quân sự để cưỡng ép các bên yếu sách khác, hành xử không an toàn trên biển, trên không và cải tạo đảo quy mô lớn.
14. Ngày 7/5/2009, cùng với Công hàm gửi Tổng Thư ký Liên Hợp quốc đề phân đối Việt Nam như Báo cáo quốc gia về ranh giới ngoài thềm lục địa cho Ủy ban Ranh giới thềm lục địa, Trung Quốc đã gửi kèm một sơ đồ thể hiện đường yếu sách 9 đoạn, đòi hơn 80% chủ quyền trên Biển Đông.
15. Xem thêm Bùi Thị Thảo (2016), "Nhân tố Hoa Kỳ trong chính sách quốc phòng - an ninh của Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 8(197), tr.14-23. Ngày từ sự kiện tàu an ninh hàng hải Trung Quốc cắt cáp thềm dò dầu khí của tàu Bình Minh 2 thuộc Petro Việt Nam năm 2011 đến nay, Mỹ luôn là cường quốc thể hiện rõ nhất, thường xuyên và mạnh mẽ các tuyên bố và hành động chống lại các hành động khiêu khích, coi thường luật pháp ngày càng quyết đoán, thô bạo của Trung Quốc tại Biển Đông. Từ cuối tháng 5/2019, Thượng viện Mỹ đã ra dự luật chống lại hành động của Trung Quốc ở Biển Đông và Hoa Đông. Đối với chuỗi sự kiện từ giữa tháng 6 đến tháng 8/2019, ngày 20/7/2019, ngay sau khi Việt Nam chính thức phân đối việc Trung Quốc đưa tàu Khảo sát địa chất Hải Dương 8 vào sáu vùng thềm lục địa thuộc đặc quyền kinh tế của Việt Nam tại khu vực bãi Tu Chính gần đảo Trường Sa, Mỹ đã ra Thông cáo lên án hành động của Trung Quốc. Từ lệnh Tuân duyên Mỹ (USCG) - Đô đốc Karl L. Schultz - kêu gọi các đồng minh và đối tác của Mỹ tại khu vực Đông Á cùng hợp tác với Việt Nam để chống lại hành động ngang ngược của Trung Quốc tại Biển Đông.
16. Trong cuộc họp với Bộ Ngoại giao ngày 24/7/2019, Tổng thống Mỹ D. Trump ra tuyên bố kêu gọi các nhà khai thác dầu khí Mỹ hỗ trợ Việt Nam tại Biển Đông. Ngày 7/8/2019, Mỹ cho tàu sân bay USS Ronald Reagan tiến vào Biển Đông thực thi quyền tự do hàng hải và dụng ý ủng hộ Việt Nam. Sau khi tàu Hải Dương 8 của Trung Quốc quay trở lại (13/8/2019) khu vực thềm lục địa Việt Nam, Bộ Ngoại giao Mỹ (22/8/2019), tiếp đến là Bộ Quốc phòng Mỹ (27/8/2019) liên tục ra thông cáo lên án hành vi leo thang can thiệp mang tính áp bức của Trung Quốc ở Biển Đông. Từ ngày 2/6 đến ngày 6/9/2019, hải quân Mỹ cùng Việt Nam và các nước Đông Nam Á tập trận chung trong phạm vi từ vùng Sattahip (Thái Lan) kéo dài đến mũi cá Mau (Việt Nam) để hỗ trợ năng lực hải quân của các nước Đông Nam Á.
17. Trong một số trường hợp, hành động của Mỹ được cho là đã có sự can thiệp trực tiếp của Việt Nam đối với Trung Quốc và này thuộc vào lợi ích Mỹ. Mỹ đã không có động thái phân đối nào đối với Trung Quốc sau khi Trung Quốc cưỡng ép chính quyền Việt Nam từ bỏ quyền được tiếp cận, khai thác nguồn tài nguyên ở vùng đặc quyền kinh tế vào tháng 7/2017 và tháng 3/2018, thông qua việc Trung Quốc buộc Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam phải đình chỉ việc thăm dò dầu khí của Tập đoàn Repsol (Tây Ban Nha) tại lô 136-03 thuộc dự án Cá Rồng Đỏ ở ngoài khơi phía đông nam của Việt Nam. Cụ thể, trong suốt thời gian trên, Trung Quốc liên tục gây áp lực, không ngừng đe dọa tấn công các khu vực thuộc quyền kiểm soát của Việt Nam tại vùng biển thuộc quyền quản đảo Trường Sa để cuối cùng Việt Nam phải đình chỉ việc khai thác của Repsol. Đáng chú ý là, ngay cả khi Mỹ đưa tàu sân bay Carl Vinson thực hiện chuyến thăm lịch sử tại Đà Nẵng, tháng 3/2018, tức trong khoảng

- thời gian nói trên, Mỹ đã không phản đối hành động bắt nạt, uy hiếp của Trung Quốc đối với Việt Nam. Những sự kiện này ít nhiều cho thấy sự ủng hộ có giới hạn của Mỹ đối với Việt Nam về vấn đề Biển Đông.
18. Hành động Trung Quốc liên tục gây hấn Việt Nam từ giữa tháng 6/2019 và đưa tàu khảo sát địa chất Hải Dương 8 được đoàn tàu hải cảnh và tàu dân quân biển hộ tống vào sáu trong thêm lục địa thuộc Vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam tại khu vực bãi Tư Chính gần đảo Trường Sa từ giữa tháng 7/2019 được cho là để phá hoại nỗ lực của Mỹ nhằm mở rộng mạng lưới đối tác an ninh của chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương chống lại Trung Quốc, đồng thời trừng phạt Việt Nam vì đã có bước tiến trong hợp tác an ninh - quốc phòng với Mỹ.
  19. Xem Đặng Đình Quý (2012), Quan hệ Mỹ - Việt Nam, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, tr28.
  20. BTA được xây dựng trên các tiêu chuẩn của WTO do đó đòi hỏi Việt Nam cải cách sâu rộng hệ thống kinh tế bởi "hầu như toàn bộ hệ thống kinh tế Việt Nam đều bị đụng chạm, từ thương mại, đầu tư, dịch vụ, sở hữu trí tuệ". Điều này là nấc thang quan trọng để kinh tế Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới.
  21. Theo số liệu của Bộ Ngoại giao Mỹ, công bố ngày 12/11/2017, tại địa chỉ <https://www.state.gov/u-s-relations-with-vietnam/>
  22. Theo Mỹ, các sản phẩm thép chống gỉ và thép cuộn cán nguội của Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ đã sử dụng thép chất nền có nguồn gốc Hàn Quốc hoặc Đài Loan - hai nước đang bị Mỹ đánh thuế từ tháng 12/2015 (đối với thép chống gỉ) và tháng 2/2016 (đối với thép cuộn cán nguội). Việc Việt Nam xuất khẩu hàng hóa như trên bị Mỹ đánh giá tiêu cực vì đã giúp Hàn Quốc và Đài Loan trốn thuế chống bán phá giá (antidumping duty) và thuế chống trợ cấp (countervailing duty) của Mỹ. Động thái trừng phạt của Mỹ đối với Việt Nam đã tác động mạnh đến thị trường xuất khẩu thép của Việt Nam, ảnh hưởng xấu đến uy tín và cán cân thương mại Mỹ - Việt.
  23. Việc Hoa Kỳ hòa giải và thiết lập quan hệ chính thức (ngày 11/7/1995) đã nhanh chóng phá vỡ trạng thái bị cô lập về ngoại giao của Việt Nam. Nhiều sự kiện diễn ra liên tiếp ngay sau đó: Việt Nam ký Hiệp định khung về hợp tác kinh tế thương mại với Liên minh châu Âu (EU) - ngày 17/7/1995; gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) - ngày 28/7/1995 đã mở ra không gian đối ngoại rộng lớn, đánh dấu sự khởi đầu quá trình hội nhập của Việt Nam vào đời sống chính trị khu vực và quốc tế. Xem thêm Lê Văn Anh, Bùi Thị Thảo (2013), "Nhân tố Hoa Kỳ trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam", Tạp chí Khoa học Đại học Huế, Chuyên san KHXH&NV, Tập 82 số 82, tr 7.